

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HẠ HOÀ
TỈNH PHÚ THỌ**
Bản án số: 04/2024/HNGĐ - ST
Ngày: 10/01/2024

V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẠ HOÀ, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tô Mạnh Tiến

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Văn Tiệm.

- Bà Chu Thị Ngọc Lan.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Giang - Thư ký Tòa án.

- Đại diện VKSND huyện Hạ Hòa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy C - Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hạ Hoà, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 245/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2023 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim A, sinh năm 2000

Địa chỉ: Khu D, xã Y, huyện H, tỉnh Phú Thọ

Bị đơn: Anh Nguyễn Thái T, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Khu D, xã Y, huyện H, tỉnh Phú Thọ.

(Chị A có mặt, anh T có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa hôm nay chị Nguyễn Thị Kim A trình bày:

Chị và anh Nguyễn Thái T kết hôn ngày 02 tháng 7 năm 2018 hoàn toàn tự nguyện và được UBND xã Y, huyện H, tỉnh Phú Thọ đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn anh chị về chung sống tại khu D, xã Y, huyện H, tỉnh Phú Thọ và cả hai cùng làm lao động tự do. Cuộc sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được một thời gian đến đầu năm 2023 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày, hay xảy ra cãi vã, bất đồng quan điểm. Chị đã về nhà mẹ đẻ ở từ tháng 01/2023 cho đến nay, vợ chồng sống ly

thân, chấm dứt mọi quan hệ. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn chị đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị xác nhận vợ chồng có hai con chung là cháu Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 14/01/2018 và Nguyễn Trà M; sinh ngày 27/12/2019 hiện đang ở với anh T. Sau ly hôn chị đồng ý để anh T được trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu.

Về tài sản chung, công nợ, tài sản cho vay và công sức đóng góp: Chị xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị A nhận nộp theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra chị không có yêu cầu đề nghị gì khác.

Trong quá trình giải quyết, bị đơn là anh Nguyễn Thái T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không có mặt.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 07 tháng 12 năm 2023 anh Nguyễn Thái T trình bày: Anh xác nhận đã nhận được các văn bản thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp, kết quả phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ của Tòa án gửi nhưng do bận công việc nên anh không lên Tòa án làm việc được. Anh xác nhận về thời gian đăng ký kết hôn, thủ tục đăng ký kết hôn và quá trình chung sống của vợ chồng như chị A trình bày. Trong cuộc sống vợ chồng có mâu thuẫn xảy ra do bất đồng quan điểm, không hợp nhau trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày. Mâu thuẫn xảy ra trầm trọng, hiện nay chị A đã về nhà mẹ đẻ ở, vợ chồng đã sống ly thân, chấm dứt mọi quan hệ. Nay chị A có đơn xin ly hôn, anh đồng ý ly hôn với chị A.

Về con chung: Anh xác nhận vợ chồng có hai con chung là cháu Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 14/01/2018 và Nguyễn Trà M; sinh ngày 27/12/2019 hiện đang ở với anh. Ly hôn, anh xin được trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu và không yêu cầu chị A phải cấp dưỡng nuôi con chung

Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay và công sức đóng góp: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, anh T vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Quan điểm của kiểm sát viên tại phiên tòa phát biểu: Quá trình thụ lý, trình tự giải quyết vụ án đã tiến hành đúng theo thủ tục tố tụng quy định của pháp luật.

- Về quan hệ hôn nhân: Xứ Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Kim A và anh Nguyễn Thái T.

- Về con chung: Giao cho anh Nguyễn Thái T trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là cháu Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 14/01/2018 và Nguyễn Trà M; sinh ngày

27/12/2019 cho đến khi từng cháu thành niên. Chị Nguyễn Thị Kim A không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T do anh T không yêu cầu

- Về tài sản chung, nợ chung, cho vay chung và công sức đóng góp: Không đặt ra giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Anh tự nguyện chịu toàn bộ theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN;

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim A có địa chỉ tại xã Y, huyện H, tỉnh Phú Thọ khởi kiện yêu cầu ly hôn và giải quyết nuôi con chung của vợ chồng với bị đơn anh Nguyễn T1 Từ địa chỉ tại xã Y, huyện H đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ theo quy định tại khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo cho anh Nguyễn Thái T hợp lệ để có mặt tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh T vắng mặt không có lý do. Xác định vụ án không tiến hành hòa giải được vì bị đơn vắng mặt được quy định tại khoản 1 điều 207 của BLTTDS.

Tại phiên tòa hôm nay chị A có mặt, anh T vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm khoản 1 điều 227, khoản 1 điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án tiến hành xét xử theo thủ tục chung đảm bảo quyền lợi cho các đương sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim A, anh Nguyễn Thái T kết hôn với nhau ngày 02/7/2018, trên cơ sở được tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện H, tỉnh Phú Thọ. Đây là một hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn chị A, anh T về chung sống tại khu D, xã Y, huyện H, tỉnh Phú Thọ. Hai bên chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày, thường xuyên xảy ra cãi vã, bất đồng quan điểm. Chị A đã về nhà mẹ đẻ ở, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 01/2023 đến nay chấm dứt mọi quan hệ. Đến nay, chị A xin ly hôn, anh T không đến Tòa án làm việc tuy nhiên tại biên bản lấy lời khai anh T cũng xác nhận vợ chồng có mâu thuẫn và đã sống ly thân. Chị A xin ly hôn anh cũng đồng ý ly hôn với chị A. Như vậy có thể

thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị A và anh T đã căng thẳng, trầm trọng kéo dài, mục đích xây dựng một gia đình hạnh phúc, bền vững không đạt được. Do vậy việc chị A xin ly hôn anh T là phù hợp cần chấp nhận.

[2.2]. Về con chung: Chị A, anh T có hai con chung là Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 14/01/2018 và Nguyễn Trà M; sinh ngày 27/12/2019 hiện nay đang ở với anh T. Ly hôn chị A đồng ý để anh T trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, anh T cũng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu, xét thấy hiện nay hai cháu đang ở ổn định với anh T để tránh sự xáo trộn ảnh hưởng tới tâm lý của các cháu và anh T cũng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung và chị A cũng đồng ý. Do vậy sau khi ly hôn giao hai con chung cho anh T được trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp, chị A không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T do anh T không yêu cầu.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung, cho vay chung và công sức đóng góp: Chị A, anh T không yêu cầu giải quyết. Nhưng hiện nay anh T vắng mặt, nếu sau này có tranh chấp khi có mặt của anh T nếu có yêu cầu đề nghị, có căn cứ pháp luật thì Tòa án sẽ xem xét giải quyết sau bằng một vụ án dân sự khác.

[3]. Về án phí: - Chị A tự nguyện chịu toàn bộ 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

- Các đương sự được quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên..

QUYẾT ĐỊNH;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 điều 227, khoản 1 điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 51, điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân:

Xử: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Kim A và anh Nguyễn Thái T.

2. Về con chung:

- Xử: Giao cho anh Nguyễn Thái T được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc D, sinh ngày 14/01/2018 và Nguyễn Trà M; sinh ngày 27/12/2019 kể từ tháng 01 năm 2024 cho đến khi từng cháu thành niên. Chị Nguyễn Thị Kim A không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T do anh T không yêu cầu.

Chị A, anh T đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom, trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con chung sau ly hôn theo quy định của pháp luật, không ai được ngăn cấm.

Về tài sản chung, nợ chung, tài sản cho vay và công sức đóng góp: Chị A, anh T không yêu cầu đề nghị giải quyết. Nhưng hiện nay anh T vắng mặt nếu sau này có tranh chấp khi có mặt anh T nếu có yêu cầu đề nghị có căn cứ pháp luật thì Tòa án xem xét giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim A tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hạ Hòa theo biên lai thu số AA/2020/0005411 ngày 06/10/2023. Trả lại cho chị Nguyễn Thị Kim A 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng)

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, chị A có mặt có quyền kháng cáo lên TAND tỉnh Phú Thọ yêu cầu xét xử phúc thẩm. Anh T vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã Y nơi cư trú để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận

- Các đương sự
- VKSND huyện Hạ Hòa
- UBND xã Yên Kỳ, H.Hạ Hòa,T.Phú Thọ.
- CCTHADS Huyện Hạ Hòa
- Lưu HS-VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tô Mạnh Tiến